

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch
đầu tư công năm 2026 (đợt 1) xã Hưng Thịnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HƯNG THỊNH
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về quy định, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2026 của UBND xã về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-BKTNS ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng Nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng Nhân dân xã tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) xã Hưng Thịnh như sau:

1. Về điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình

a) Điều chỉnh lộ trình đầu tư một số dự án

Điều chỉnh từ danh mục dự án khởi công mới sang danh mục chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với 03 dự án sau:

- Dự án Khu tái định cư 9,6 ha tại xã Hưng Thịnh. Lý do: Đến nay dự án chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận danh mục thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai nên chưa đủ điều kiện triển khai các bước tiếp theo để thực hiện dự án trong năm 2026.

- Dự án Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Huỳnh

Thúc Kháng. Lý do: Dự án có nhu cầu sử dụng đất bổ sung, chưa hoàn thành thủ tục thu hồi đất và chưa đủ điều kiện triển khai đầu tư trong năm 2026.

- Dự án Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Phan Chu Trinh.
Lý do: Để tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ dự án và rà soát cân đối nguồn vốn theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Bổ sung danh mục dự án khởi công mới năm 2026

- Bổ sung một dự án vào danh mục khởi công mới năm 2026 cụ thể:
- Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến.
- Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất trường học; duy trì và hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, làm cơ sở lập hồ sơ đề nghị công nhận và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm 2027.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

c) Bổ sung danh mục nhóm bố trí vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Trảng Bom với số tiền 900.000.000 đồng, từ nguồn vốn Nhóm chuẩn bị đầu tư và dự án sửa chữa nhỏ để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn xã Hưng Thịnh theo chỉ tiêu được UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) giao tại Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 31/12/2025.

- Việc bố trí vốn nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Về điều chỉnh kế hoạch vốn đợt 1 năm 2026:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nhóm chuẩn bị đầu tư và dự án sửa chữa nhỏ số tiền 900.000.000 đồng để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Trảng Bom. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh cụ thể:

- Kế hoạch vốn nhóm chuẩn bị đầu tư và dự án sửa chữa nhỏ là 4.100.000.000 đồng.

- Kế hoạch vốn nhóm, bố trí vốn ủy thác cho phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Trảng Bom là 900.000.000 đồng.

3. Tổng số danh mục dự án và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh, bổ sung

a) Về danh mục dự án

- Danh mục dự án khởi công mới năm 2026, tổng cộng là 18 dự án cụ thể như sau:

+ 17 dự án thực hiện theo danh mục Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày

22/12/2025 của HĐND xã.

- + 01 dự án bổ sung mới (Trường Tiểu học Nguyễn Khuyển).
- Nhóm chuẩn bị đầu tư và dự án sửa chữa nhỏ.
- Nhóm bố trí vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

b) Về kế hoạch vốn

- Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2026 của xã Hưng Thịnh sau điều chỉnh vẫn giữ nguyên là 70.528.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng), được cân đối từ các nguồn:

- + Nguồn ngân sách tập trung cấp trên phân cấp: 15.359.000.000 đồng;
- + Nguồn vốn xổ số kiến thiết hỗ trợ: 10.369.000.000 đồng;
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất: 44.800.000.000 đồng.

- Ngoài các nội dung điều chỉnh, bổ sung nêu trên, các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND xã Hưng Thịnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về HĐND xã để theo dõi, giám sát theo quy định.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã và đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với các đơn vị liên quan giám sát và vận động nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được HĐND xã Hưng Thịnh khóa VII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày HĐND xã thông qua. /.

Nơi nhận: 

- TT.HĐND thành phố, TT.UBND thành phố;
- Thành viên Tổ đại biểu số 3 – HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- TT. HĐND, UBND, TT.UBMTTQ xã;
- Các Ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- VP.HĐND-UBND xã;
- Trung tâm VH-XH (đưa tin);
- Lưu: VT, TH (HĐND).



CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Nam



DANH MỤC ĐIỀU LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ
(Điều chỉnh đưa ra khỏi danh mục khởi công mới trong năm 2026 và chuyển sang danh mục chuẩn bị đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030)

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND xã Hưng Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
I	DỰ PHÒNG (dự kiến phân bổ cho dự án theo danh mục khi hoàn thiện thủ tục đầu tư)				360,000														
I.1	DANH MỤC DỰ ÁN GIÁO DỤC				70,000														
1	Giáo dục	Chưa có mã	Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng		45,000						Ấp Tây Hoà								
2	Giáo dục	Chưa có mã	Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Phan Chu Trinh		25,000						Ấp Đông Hoà								
I.2	DANH MỤC DỰ ÁN TÁI ĐỊNH CƯ				290,000														
3	Tái Định Cư	Chưa có mã	Dự án Khu Tái định cư 9,6ha tại xã Hưng Thịnh		290,000						Ấp Hưng Thịnh								



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ HƯNG THỊNH (SAU ĐIỀU CHỈNH NGÂN SÁCH ĐỢT 1)

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND xã Hưng Thịnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
I	TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026				190,486						2026	70,528	15,359	10,369	44,800				
II	TỔNG NGUỒN VỐN DỰ PHÒNG TIẾP TỤC PHÂN BỐ																		
III	TỔNG NGUỒN VỐN ĐÃ ĐƯỢC PHÂN BỐ										2026	70,528	15,359	10,369	44,800				
III.1	Vốn ủy thác qua phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Trảng Bom				900							900				900			
III.2	DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2026				185,486							65,528	14,409	8,245	42,874				
	DỰ ÁN GIAO THÔNG VÀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC				173,767							56,121	13,247		42,874				

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
1	Giao thông	8193483	Sửa chữa đường giao thông, mương thoát nước tuyến đường D11, D02	Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	18,951	Áp Trung Hoà	Đầu tư sửa chữa đường D11, D02 theo hiện trạng, với tổng chiều dài khoảng 2172.5m trong đó: Tuyến đường D11 có chiều dài 980m (điểm đầu từ Quốc lộ 1A, điểm cuối tại Km0+980); Tuyến đường D02 có chiều dài 1192.50m (điểm đầu giao với Quốc lộ 1A, điểm cuối giao với đường BTN Tây Hòa – Trung Hòa);	2026	2027	Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 15/6/2026	18,951		7,526	926		6,600			
2	Giao thông	8193472	Nâng cấp, sửa chữa đường công chính ấp Hoà Bình	Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 26/3/2027	2,377	Áp Hưng Thịnh	Nâng cấp, sửa chữa đường Công chính ấp Hòa Bình tổng chiều dài của tuyến khoảng 197m	2026	2027	Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	2,377		1,078	1,078					

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
3	Giao thông	8193496	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường và hệ thống mương thoát nước tuyến đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long	Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 26/3/2026	12,000	Ấp Hưng Thịnh	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường và hệ thống mương thoát nước tuyến đường liên ấp Hòa Bình – Hưng Long có tổng chiều dài khoảng 1.046,29 m, điểm đầu giao đường số 20 (đường Hưng Long – Lộ 25), điểm cuối giao đường bê tông nhựa hiện hữu	2026	2027	Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 17/6/2026	12,000		3,872	472		3,400			
4	Giao thông	8193499	Sửa chữa đường Tây Hoà - Đồi 61 và Tây Hoà 30	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	12,506	Ấp Tây Hoà	Đầu tư sửa chữa 02 tuyến đường Tây Hoà 30 và đường Tây Hoà - Đồi 61 với tổng chiều dài khoảng 1943,67m	2026	2027		12,506		3,590	511		3,079			
5	Giao thông	8193477	Đầu tư nâng cấp đường Tây Hoà - Trung Hoà (đường vào cầu Sông Đĩnh)	Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	12,000	Ấp Bàu Cá	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường và xây dựng hệ thống thoát nước. Tổng chiều dài nâng cấp tuyến khoảng 2012m.	2026	2027	Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	12,000		6,688	2,688		4,000			

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
6	Giao thông	8193480	Nâng cấp đường Đông Hòa - Trung Hòa - Tây Hòa (đoạn từ cầu vượt đường sắt đến đập Suối Dầu)	Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	18,831	Ấp Đông Hoà; Trung Hoà; Tây Hoà	Nâng cấp đường Đông Hòa – Trung Hòa – Tây Hòa (đoạn từ cầu vượt đường sắt đến đập Suối Dầu), có chiều dài khoảng 1.557,38m, đầu tuyến giáp cầu vượt đường sắt, cuối tuyến giáp đường bê tông nhựa	2026	2027	Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 22/6/2027	18,831		6,185	785		5,400			
7	Giao thông	8193480	Nâng cấp đường HTH 28 và sửa chữa hệ thống mương thoát nước đầu nối vào đường HTH 28	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	4,499	Ấp Hưng Thịnh	Đầu tư làm mới mặt đường Bê tông nhựa tuyến chính rộng 3.5m, lề đường hai bên rộng 0,74m. Tổng chiều dài tuyến 143.6m	2026	2027		4,499		1,169	201		968			
8	Giao thông	8193494	Sửa chữa mặt đường và hệ thống mương thoát nước Đường Tây Hoà 01	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	9,500	Ấp Tây Hoà	Sửa chữa mặt đường và hệ thống mương thoát nước đường Tây Hòa 01 có tổng chiều dài tuyến: 1.268,84m bao gồm 07 nhánh	2026	2027	Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 22/6/2029	9,500		3,078	391		2,687			
9	Giao thông	8193482	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường và hệ thống mương thoát nước một số tuyến đường thuộc ấp An Bình	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	25,000	Ấp Trung Hoà	Tổng số tuyến thực hiện: 07 tuyến đường trục ấp thuộc ấp An Bình (bao gồm các tuyến chính N5, N6, N7, N8, D07, D08, D09) có tổng chiều dài khoảng 3.166m	2026	2027	Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 23/6/2030	25,000		7,500	460		7,040			

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
10	Chiếu sáng	8193481	Đầu tư hệ thống đèn led đường Hưng Long - Lộ 25	Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	5,000	Áp Hưng Thịnh	Đầu tư hệ thống đèn led đường Hưng Long - Lộ 25 tổng chiều dài của đoạn tuyến khoảng 4.630m	2026	2027	Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 04/6/2026	5,000		2,221	1,221		1,000			
11	Công viên	8193473	Đầu tư Công viên cây xanh ấp Tây Hoà	Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	8,000	Áp Tây Hoà	Đầu tư xây dựng công viên cây xanh nằm trên khu đất có tổng diện tích khoảng 5.610,8m2, trong đó diện tích đất xây dựng là 4.948,3m2	2026	2027		8,000		500	310		190			
12	Giao thông	8193493	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước đường Vào Ga	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	6,000	Áp Hưng Thịnh	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước đường Vào Ga tổng chiều dài của tuyến khoảng 860m	2026	2027	Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	6,000		3,777	3,277		500			

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
13	Giao thông	8193552	Sửa chữa mặt đường và hệ thống mương thoát nước Đường Tây Hoà 02	Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	9,500	Áp Tây Hoà	Sửa chữa mặt đường và hệ thống mương thoát nước đường Tây Hòa 02 Tuyến đường có chiều dài khoảng 1.294,98 m, điểm đầu tuyến giáp Quốc lộ 1 (QL.1), điểm cuối tuyến giáp đường sắt hiện hữu	2026	2027	Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 15/6/2027	9,500		3,718	468		3,250			
14	Giao thông	8193478	Sửa chữa cải tạo đường Trung Hòa - Tây Hòa và hệ thống đầu nối thoát nước vào đường Trung Hòa - Tây Hòa	Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 10/4/2026	11,500	ấp Trung Hoà và áp Tây Hoà	Đường Trung Hòa - Tây Hòa có điểm đầu giáp đường QL1, điểm cuối giáp đường sắt Bắc - Nam. Tổng chiều dài nâng cấp tuyến khoảng 1.253 m	2026	2027		11,500		2,639	459		2,180			
15	Dân dụng	Chưa có mã	Sửa chữa trụ sở UBND xã Hưng Thịnh và trụ sở Phòng Kinh tế xã		9,500	Áp Trung Hoà		2026	2027		9,500		1,000			1,000			
16	Chợ	Chưa có mã	Duy tu, sửa chữa chợ Lộc Hoà		8,603	Áp Tây Hoà		2026	2027		8,603		1,580			1,580			
	DANH MỤC DỰ ÁN GIÁO DỤC				11,719						11,719		9,407	1,162	8,245				

TT	Ngành, lĩnh vực	Mã quan hệ ngân sách	Danh mục dự án	Thông tin Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/ Quyết định duyệt dự án đầu tư								Năm đầu tiên bố trí vốn "thực hiện dự án"	Kế hoạch vốn năm 2026					Tính chất bố trí vốn	Ghi chú
				Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư							Tổng số	Trong đó:					
				Số/ ngày	Tổng mức đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian		Số/ngày	Tổng mức đầu tư			Ngân sách tập trung	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn khác (Huy động đóng góp)		
17	Giáo dục	8193479	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục Trường MN Hoa Anh Đào	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 24/3/2026	3,500	Áp Đông Hoà	Sửa chữa, cải tạo Khối 03 phòng học, nhà bếp; Khối phòng đa năng và phòng bảo vệ; Khối 02 phòng (phòng văn phòng và phòng y tế); Nhà vệ sinh; cổng và sân	2026	2027	Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	3,500		3,500	1,162	2,338				
18	Giáo dục	Chưa có mã	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến		8,219	Áp Trung Hoà	Sửa chữa, nâng cấp Khối 15 phòng học 3 tầng; Khối 8 phòng học 2 tầng; Khối hiệu bộ 2 tầng + hành lang cầu nối; Khối nhà đa năng; Công tường rào, nhà bảo vệ và sân trường	2026	2027		8,219		5,907		5,907				
III.4	NHÓM CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN SỬA CHỮA NHỎ (Thực hiện theo tình hình thực tế phát sinh trong năm 2026)				4,100						4,100		4,100	950	2,124	1,026			
	DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				360,000						360,000								
1	Giáo dục	Chưa có mã	Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng		45,000	Áp Tây Hoà					45,000								
2	Giáo dục	Chưa có mã	Cải tạo, xây mới một số hạng mục Trường THCS Phan Chu Trinh		25,000	Áp Đông Hoà					25,000								
3	Tái Định Cư	Chưa có mã	Dự án Khu Tái định cư 9,6ha tại xã Hưng Thịnh		290,000	Áp Hưng Thịnh					290,000								